

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HSST
Ngày: 30/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vi Tình.

2. Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2026/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn X, sinh ngày 15/9/2006 tại xã K, tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng T, xã K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh H, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1988;

Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn K, sinh ngày 07/4/2005 tại xã K, tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng T, xã K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Đ (đã chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1975;

Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2019, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn X và Đinh Văn K:** Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G – có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Hữu P, sinh ngày 25/3/2007 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu P: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1979 và ông Nguyễn N, sinh năm 1976 (là cha mẹ đẻ của anh P); địa chỉ: Làng D, xã K, tỉnh Gia Lai - có mặt.

2. Anh Đinh Văn K1, sinh ngày 24/3/2009; địa chỉ: Làng T, xã K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Văn K1: Ông Đinh H2, sinh năm 1981 (là cha đẻ của anh K1); địa chỉ: Làng T, xã K, tỉnh Gia Lai – có mặt;

- **Người phiên dịch tiếng Bahnar:** Bà Đinh Thị C – viên chức Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao xã Đ, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2025, Đinh Văn X đến nhà Rông làng T, xã K (trước đây là xã Y), tỉnh Gia Lai chơi. Tại đây, X gặp Đinh Văn K và mượn xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 của K để đi chơi. Mặc dù biết rõ là Đinh Văn X không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng K vẫn giao xe mô tô cho X điều khiển tham gia giao thông. Sau đó, Đinh Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 chở Đinh Văn K1 lưu thông trên đường Anh Hùng N1 theo hướng xã K đi xã C, tỉnh Gia Lai. Khi đến gần trụ đèn tín hiệu giao thông ngã ba H thuộc làng H, xã K do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên Đinh Văn X điều khiển xe mô tô tông vào bên trái của xe mô tô 81S8-3654 do Nguyễn Hữu P điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Nguyễn Hữu P tử vong trên đường đi cấp cứu. Đinh Văn K1 bị thương tích được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 19/5/2025 thì xuất viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn ngay sau khi xảy ra tai nạn, xác định Đinh Văn X không sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn đo được 0,00 mg/ lít khí thở).

Kết quả điều tra, xác định Đinh Văn X không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 có dung tích xi lanh là 134cm³ và xe mô tô biển kiểm soát 81S8-3654 có dung tích xi lanh là 110cm³.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng mặt đường được trải nhựa rộng 7,2m, ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng, màu vàng dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Lề đường hai bên rộng đều nhau 1,2m. Đoạn đường có điện đường chiếu sáng, có biển báo đèn tín hiệu, biển báo hết khu dân cư nằm ở trong lề đường bên phải. Đã bị xáo trộn một phần do cấp cứu nạn nhân. Lấy trụ điện số 376A làm điểm mốc. Lấy

mép đường bên phải hướng xã Y (nay là xã K) đi xã A (nay là xã C) làm chuẩn.

Cách điểm mốc 25,20m về hướng đi xã K và nằm trên phần đường bên trái theo hướng đi xã C là vết cày đứt quãng, ký hiệu là (1), vết (1) dài 23,05m, đầu vết (1) cách mép đường làm chuẩn là 6,25m, đuôi vết (1) nằm tại góc chân sau xe mô tô BKS 72K1-091.53 và cách mép đường làm chuẩn là 8,8m; Cách đầu vết (1) 6,25m về hướng đi xã C và nằm trên phần đường bên trái là đầu vết cày (2), vết (2) dài 13,4m, đầu và đuôi vết cày cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,8m và 0,84m; Cách đầu vết cày (2) 10,2m về hướng đi xã C và nằm trên phần đường bên trái là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81S8-3654, được đánh số (3), xe (3) đang dừng đứng trên phần đường bên trái, đầu xe quay vào mép đường bên trái, đuôi xe quay vào tim đường, đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (3) vào mép đường làm chuẩn lần lượt là 6,15m và 5,75m; Cách tâm trục bánh sau xe (3) 6,3m và nằm trên lề đường bên trái theo hướng đi xã C là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 72K1-091.53, được đánh số (4), xe (4) nằm ngả nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng đi xã K, đuôi xe quay hướng ngược lại, đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe (4) vào mép đường làm chuẩn lần lượt là 8,5m và 8,8m. Cách tâm trục bánh sau xe (4) 1,65m về hướng tim đường và nằm trên phần đường bên trái hướng đi xã C là tâm vết màu nâu sẫm, nghi là máu (5), tâm vết (5) cách mép đường làm chuẩn là 7,1m; cách tâm vết (5) 11,8m về hướng xã C và nằm trên phần đường bên trái là tâm vết màu nâu sẫm, nghi là máu (6), tâm vết (6) cách mép đường làm chuẩn là 5,9m. Cách tâm vết (6) 4,15m về hướng xã C và nằm trên phần đường bên trái là tâm vết màu nâu sẫm, nghi là máu (7), tâm vết 7 cách mép đường làm chuẩn là 7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

*Xe mô tô biển kiểm soát 81S8-3654: Ốp hộp đèn có vết mài mòn nhựa diện (2x4)cm. Mặt đèn tín hiệu bên trái trầy xước nhựa diện (4x2)cm. Đầu tay nắm cao su bên trái bị trầy xước diện (8x5)cm. Dè chắn bùn phía trước bị gãy vỡ hoàn toàn. Ốp nhựa bên trái bộ phận giảm xóc trước bị gãy vỡ hoàn toàn. Bửng chắn gió bên trái bị vỡ diện (55x8)cm, để lại dấu vết bám dính màu đen dạng cao su và màu xanh dạng sơn có chiều hướng từ sau ra trước diện (8x5)cm. Cần đạp số bị cong vênh, đẩy từ ngoài vào trong, có dính một miếng nhựa màu sơn xanh diện (21x9cm). Góc đế chân bên trái bị mất cao su, cong vênh đẩy từ dưới lên trên lệch khỏi vị trí ban đầu 2cm. Mũi chân chống bị gập từ sau ra trước. Ốp nhựa sườn bên trái có vết mài mòn sơn diện (54x8)cm. Tay nắm đuôi xe phía sau bên trái có vết mài mòn kim loại diện (10x2)cm. Góc đế chân sau bên trái bị gãy hoàn toàn rơi khỏi vị trí lắp đặt ban đầu. Biển số bị cong vênh đẩy từ sau ra trước, mặt kính biển số bị nứt diện (10x16)cm.

*Xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53: Cỏ xe bị gãy rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu chỉ còn dính lại phần dây điện. Hộp đèn chiếu sáng bị vỡ hoàn toàn, ốp đèn bị vỡ diện (18x22)cm. Mặt nạ xe bị vỡ diện (43x16)cm. Ốp cao su tay lái bên trái có vết mài mòn cao su diện (2x1)cm. Góc đế chân bên trái bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa sườn bên trái có vết mài mòn diện (26x2)cm. Bộ phận giảm xóc phía trước bị đẩy từ trước về sau, lệch từ phải qua trái. Vành bánh xe trước bị cong vênh, tằm xe bung ra khỏi vị trí ban đầu. Dè chắn bùn bên phải bị

vỡ nhựa hoàn toàn. Nắp lọc nhớt động cơ bị rơi khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, ốc vặn nắp lọc nhớt bị đẩy cong từ trước ra sau. Bàn đạp thắng chân bị cong đẩy từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Gác để chân bên phải bị rơi khỏi vị trí lắp đặt ban đầu. Bộ phận giảm thanh có vết mài mòn kim loại diện (68x8)cm, hướng từ trước ra sau. Tay nắm sau bên phải có vết mài mòn kim loại diện (18x1)cm.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 423/KLGĐTT-KTHS ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G: Kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu P là do Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tổn thương trên người sống số 20B/KLTTCT-PYGL ngày 8/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Văn K1 là 43%.

- Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận về giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81S8-3654 do tai nạn giao thông là: 3.850.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 do tai nạn giao thông là: 7.500.000 đồng.

*Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 19 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh Văn X về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn X phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn X từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù;

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Đinh Văn K.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí trong vụ án.

*Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn X và Đinh Văn K là bà Cao Thị Mi S thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo Đinh Văn K phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất trong khung mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đồng thời đề nghị miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

*Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu P là ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo Đinh Văn X phải bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

*Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Văn K1 là ông Đinh H2 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

*Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Vào khoảng 20h00', ngày 02/5/2025, Đinh Văn X đến nhà Rông thuộc làng T, xã K, tỉnh Gia Lai chơi. Tại đây, X gặp Đinh Văn K và hỏi mượn xe mô tô của K để đi chơi. Mặc dù biết rõ X không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng Đinh Văn K vẫn đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 cho X mượn. Sau đó, Đinh Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 chở Đinh Văn K1 tham gia giao thông trên đường Anh Hùng N1 theo hướng từ xã K đi xã C. Khi đến khu vực gần ngã ba H thuộc làng H, xã K nơi có biển báo hiệu nguy hiểm đèn tín hiệu giao thông nhưng X không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, vượt xe phía trước nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến xe mô tô 72K1-091.53 tông vào bên trái của xe mô tô 81S8-3654 do Nguyễn Hữu P điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm Nguyễn Hữu P tử vong trên đường đi cấp cứu, Đinh Văn K1 bị thương tích tổn hại 43% sức khỏe, thiệt hại về tài sản là 11.350.000 đồng. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Lời khai nhận tội trên đây của các bị cáo Đinh Văn X và Đinh Văn K là phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Văn X1 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Đinh Văn K đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 có dung tích xi lanh 134cm³ tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, không làm chủ tốc độ, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía trước của Đinh Văn X là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi đó đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 9; điểm b, c khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đúng như truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Đinh Văn K, mặc dù biết rõ là Đinh Văn X chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định nhưng K vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 có dung tích xi lanh 134cm³ cho Đinh Văn X điều khiển là vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo Đinh Văn X: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật dẫn đến gây tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Hữu P chết, Đinh Văn K1 bị thương tích tổn hại 43% sức khỏe. Chính vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo bằng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Văn K: Bị cáo mặc dù biết rõ là Đinh Văn X chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định nhưng K vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 có dung tích xi lanh 134cm³ cho X điều khiển dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người. Do đó, dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra,

truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đinh Văn K là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với đề nghị của người bào chữa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đề nghị của người bào chữa về mức án đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử chỉ xem xét, chấp nhận một phần.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn N là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo Đinh Văn X bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường nói trên và bị cáo Đinh Văn X cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông N, bà H1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này và buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với thương tích của Đinh Văn K1 thì trong quá trình điều tra, bị hại K1 và người đại diện hợp pháp của K1 là ông Đinh H2 không yêu cầu bị cáo Đinh Văn X bồi thường. Tại phiên tòa bị hại Đinh Văn K1 vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt anh K1 không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường và người đại diện hợp pháp của anh K1 là ông Đinh H2 cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu anh K1 và ông H2 có tranh chấp hay yêu cầu gì thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53, trong quá trình điều tra Đinh Văn K yêu cầu bị cáo Đinh Văn X bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Đinh Văn K chỉ yêu cầu Đinh Văn X phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và Đinh Văn X cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này và buộc Đinh Văn X phải bồi thường cho Đinh Văn K số tiền 7.000.000 đồng.

[9]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81S8-3654 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn N. Việc Nguyễn Hữu P tự ý lấy xe đi thì ông N không biết, mặt khác Nguyễn Hữu P không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông N.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72K1-091.53 là của Đinh Văn K, xe có giấy tờ hợp pháp. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại xe mô tô trên cho Đinh Văn K.

Việc xử lý nói trên của cơ quan điều tra là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập thêm.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn X phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn X **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn K **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đinh Văn K cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được Quyết định thi hành án.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự;

- Xử buộc bị cáo Đinh Văn X phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu P là ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Xử buộc bị cáo Đinh Văn X phải bồi thường cho Đinh Văn K số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 5.350.000đ (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn X;

- Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đinh Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại Đinh Văn K1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai (PC04);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án HS, DS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Viễn